TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59** /2017/HS-PT
Ngày 22-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Oanh
Bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. HOÀNG VĂN B, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/3/1962;

Nơi cư trú: Thôn CG, xã CT, huyện SD, tỉnh TQ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Cao Lan;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn H (đã chết) và bà: Chu Thị V, sinh năm 1940;

Có vợ là: Trần Thị H, sinh năm 1963 và có 04 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án số: 91/2014/HSST, ngày 19/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện SD xử phạt Hoàng Văn B 7.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; số tiền đánh bạc là 6.055.000 đồng, ngày 22/6/2017 Hoàng Văn B chấp hành xong hình phạt của bản án);

Bị cáo tại ngoại, có mặt (Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo từ chối người bào chữa cho bị cáo).

2. VŨ VĂN M, Tên gọi khác: Không; sinh tháng 01/1967;

Nơi cư trú: Thôn GL, xã CT, huyện SD, tỉnh TQ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Văn M (đã chết) và bà: Vũ Thị H (đã chết);

Có vợ là: Phạm Thị N, sinh năm 1970 và có 02 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án số 31/2016/HSST, ngày 17/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện SD xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", số tiền đánh bạc là 7.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; ngày 20/3/2017 Vũ Văn M chấp hành xong hình phạt của bản án;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra trong bản án còn có 02 bị cáo nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2017, Công an huyện SD phối hợp với Công an xã CT, huyện SD lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Dg, về hành vi bán số đề trái phép cho Nguyễn Hoàng N (sinh năm 1994, trú tại thôn TT, xã ĐT, huyện SD, tỉnh TQ).

Quá trình điều tra, xác định: Năm 2009, ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1958, trú tại thôn CT, xã CT, huyện SD) là bố đẻ của D ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Tuyên Quang để làm đại lý. Từ đầu tháng 6/2017, Nguyễn Văn D đứng ra thay ông S bán vé xổ số lô tô. Do tham lợi nhuận, ngoài việc bán xổ số lô tô hợp pháp, D còn bán số lô, số đề trái phép. Số lô, số đề trái phép D ghi riêng ra quyển vở ô ly, không có vé số, số đề trái phép người chơi sẽ mua từ số 00 đến số 99, hai số cuối cùng giải đặc biệt của xổ số miền Bắc trùng với số người chơi đã mua là trúng đề, tỷ lệ trúng thưởng là gấp 60 lần số đã mua. Số lô Ba càng là ba số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ trúng thưởng gấp 350 lần. Lô là các số tự nhiên từ 00 đến 99, người chơi tự chọn mua các số và số điểm tùy thích, một điểm lô mua với 23.000 đồng, người chơi so sánh số đã mua với tất cả các giải (27 giải) của xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày,

số đã mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào trong số 27 giải của xổ số miền bắc là trúng lô, tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm thắng 80.000 đồng. Ngày 20 và 21/6/2017, Nguyễn Văn D có hành vi bán số lô, số đề trái phép tại gia đình ở thôn CT, xã CT, huyện SD, tỉnh TQ cho nhiều người nhưng quá trình điều tra chỉ xác định được các đối tượng cụ thể như sau:

** Ngày 20/6/2017 D bán 13.550.000 đồng (bao gồm cả số tiền trúng thưởng) số lô, số đề trái phép cho các đối tượng:*

1. Lý Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn Xóm B, xã VP, huyện SD mua của D các số đề 73, 72, 95, 75, 63, 94, 49, 93, 62, 52, 79, 92, 35 mỗi số 5.000 đồng, tổng = 65.000đồng; 05 điểm số lô 55 = 115.000đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 180.000đồng (không trúng);

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1962, trú tại thôn PT, xã CT mua các số đề 52, 25, 57, 56 mỗi số = 10.000 đồng; 75, 65 mỗi số = 5.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 50.000 đồng (không trúng);

3. Hoàng H, sinh năm 1942, trú tại thôn CG, xã CT, huyện SD mua các số đề 16, 98 mỗi số 5.000 đồng; số 96 = 10. 000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 20.000 đồng (không trúng);

4. Nguyễn Sơn D, sinh năm 1985, trú tại thôn CD, xã CT, huyện SD mua số đề 62 = 20.000 đồng; số lô 34 = 10 điểm x 23.000 đồng/điểm = 230.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 250.000 đồng (không trúng);

5. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1994, trú tại thôn TT, xã ĐT, huyện SD mua các số đề 11, 12, mỗi số = 20.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 40.000 đồng (không trúng);

6. Trần Văn D, sinh năm 1963, trú tại thôn PT, xã ĐL, huyện SD mua các số đề 45, 47, mỗi số = 50.000 đồng; số 41 = 200.000 đồng; tổng số tiền mua số đề trái phép = 300.000 đồng (không trúng);

7. Vũ Văn M, sinh năm 1967, trú tại thôn GL, xã CT, huyện SD mua các số đề 58, 54, 91, 96 mỗi số = 10.000 đồng; các số 09, 19 mỗi số = 50.000 đồng; cặp lô xiên 2 số 22-90 = 50.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 190.000 đồng (không trúng).

8. Riêu Ngọc K, sinh năm 1970, trú tại thôn PT, xã ĐL mua các số đề 44, 22 mỗi số 5.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 10.000 đồng. (không trúng);

9. Hoàng Văn B, sinh năm 1962, trú tại thôn CG, xã CT, huyện SD mua các số đề 36, 86, 91, 32, 51, 69, 37 mỗi số 20.000 đồng; số lô 41, 65, mỗi số 20 điểm, tổng = 40 điểm = 920.000 đồng; tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 1.060.000 đồng (không trúng);

10. Trương Văn Q, sinh năm 1982, trú tại thôn PT, xã CT, huyện SD, tỉnh TQ mua các số lô: 63 = 100 điểm, số 36 = 50 điểm, số 68 = 50 điểm, tổng = 200 điểm x 23.000 đồng/điểm= 4.600.000 đồng sau đó trúng thưởng số lô 68 = 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng.

11. Hoàng Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn BY, xã CT, huyện SD mua số đề 95 = 20.000 đồng (không trúng);

12. Dương Văn V, sinh năm 1970, trú tại thôn BY, xã CT mua các số đề 44, 88, 98, 83 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 40.000 đồng (không trúng);

13. Lý Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn CĐ, xã CT , huyện SD mua các số đề 48, 18, 88 mỗi số 20.000 đồng; số 08 = 50.000 đồng; lô xiên 4 (48-18- 88-08) = 40.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 150.000 đồng (không trúng);

14. Hoàng Thế N mua các số đề 31 = 20.000 đồng; 32 = 50.000 đồng và số lô 31, 32 mỗi số 05 điểm = 10 điểm x 23.000 đồng/điểm = 230.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 300.000 đồng, sau đó trúng thưởng số lô 31 = 400.000 đồng;

15. Lý Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn CT, xã CT, huyện SD mua các số đề 29 = 20.000 đồng; 94, 40, 57 mỗi số = 10.000 đồng; 60 = 15.000 đồng; 05 điểm số lô 24 x 23.000 đồng/điểm = 115.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 180.000 đồng (không trúng);

16. Nguyễn Văn Đ mua lô xiên hai 23-39 = 300.000 đồng; số đề 26 = 100.000 đồng; số đề 27 = 200.000 đồng; 50 điểm lô số 71 x 23.000 đồng/điểm = 1.150.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 1.750.000 đồng (không trúng);

17. Chu Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn CT, xã CT mua số đề 30 = 10.000 đồng (không trúng);

** Ngày 21/6/2017, D bán* 5*.250.000 đồng số lô, số đề trái phép.*

1. Vũ Văn M mua hộ Nguyễn Trọng B, sinh năm 1990, trú tại thôn CD, xã CT, huyện SD số đề 90 = 40.000 đồng, số lô 09 = 20 điểm x 23.000 đồng/điểm = 460.000 đồng, tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 500.000 đồng; mua hộ Dương Văn C,

sinh năm 1992, trú tại thôn TV, xã CT, huyện SD số lô 60 = 15 điểm x 23.000 đồng/điểm = 345.000 đồng (không trúng);

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1980, trú tại thôn TV, xã CT, huyện SD mua các số đề 50, 55, 80, 85, 30, 54, 40, 56 mỗi số = 5.000 đồng; số 45, 85 mỗi số = 20.000 đồng; số 58, 74 mỗi số = 10.000 đồng; số đề ba càng 685 = 5.000 đồng, các số lô 40, 45, 85 mỗi số 5 điểm, tổng là 15 điểm x 23.000 đồng/điểm = 345.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 450.000 đồng (không trúng);

3. Hoàng Thị N, sinh năm 1981, trú tại thôn CT, xã CT, huyện SD mua số đề 80 = 10.000 đồng (không trúng);

4. Đặng Văn H, sinh năm 1968, trú tại thôn PT, xã CT, huyện SD mua số đề 59, 60 mỗi số = 5.000 đồng, tổng = 10.000 đồng (không trúng);

5. Hoàng H, sinh năm 1942, trú tại thôn CG, xã CT mua số đề 49 = 10.000 đồng (không trúng);

6. Lý Văn T mua số đề 00 = 20.000 đồng, các số đề 04, 08, 20, 33, 58, 07 mỗi số = 10.000 đồng; số đề ba càng 700 = 20.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 100.000 đồng (không trúng);

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại thôn ĐN, xã TT, huyện SD mua số lô 60 = 50 điểm x23.000 đồng/điểm = 1.150.000 đồng, số đề 88 = 40.000 đồng; số đề 60 = 50.000 đồng; tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 1.600.000 đồng (không trúng);

8. Vũ Văn H, sinh năm 1973 trú tại thôn CD, xã CT, huyện SD mua số đề 04 = 10.000 đồng, số 40 = 5.000 đồng; tổng số tiền mua số đề trái phép = 15.000 đồng (không trúng);

9. Lý Văn M sinh năm 1988, trú tại thôn KC, xã CT, huyện SD mua các số đề 71,17,47,48,46 mỗi số 20.000 đồng , tổng số tiền mua số đề trái phép = 100.000 đồng (không trúng);

10. Trương Văn Q mua các số đề 66, 01, 10, mỗi số = 100.000 đồng; các số 02, 20, 06, 60 mỗi số = 50.000 đông, tổng số tiền mua số đề trái phép = 500.000 đồng (không trúng);

11. Hoàng Tiến C, sinh năm 1977, trú tại thôn BY, xã CT, huyện SD mua số đề 59 = 50.000 đồng, ba càng 230 = 20.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 70.000 đồng (không trúng);

12. Hoàng Văn B, sinh năm 1962, trú tại thôn CG, xã CT, huyện SD mua số đề 88 = 200.000 đồng; số 33= 10.000 đồng; các số 66,99, 77 mỗi số = 30.000 đồng; số lô

điểm 86, 54 mỗi số = 20 điểm, tổng là 40 điểm x 23.000 đồng/điểm = 920.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 1.310.000 đồng (không trúng);

13. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1994, trú tại thôn TT, xã ĐT, huyện SD mua các số đề 16, 57 mỗi số = 50.000 đồng; số 61 = 100.000 đồng; tổng số tiền mua số đề trái phép = 200.000 đồng (không trúng);

14. Hoàng Thế N, sinh năm 1980, trú tại thôn CG, xã CT mua số đề 42 = 30.000 đồng (không trúng);

Ngoài ra quá trình điều tra có thu giữ được sổ ghi chép việc bán số lô, số đề của bị cáo. Bị cáo thừa nhận có bán số lô, đề cho nhiều đối tượng không rõ tên tuổi địa chỉ, hiện Cơ quan điều tra chưa chứng minh được gồm:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn VL, xã HL, huyện SD, tỉnh TQ mua các số đề 39, 41, 17 mỗi số = 20.000 đồng; số đề 14 = 10.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề trái phép = 70.000 đồng;

2. Một nam giới khoảng 50 tuổi không xác định được địa chỉ mua các số đề 56,31,06,86,87,63,64,65 mỗi số = 5.000.000 đồng; số đề 13 = 10.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô số đề trái phép = 50.000 đồng;

3. Nam thanh niên khoảng 25 tuổi không xác định được địa chỉ mua số đề 87 = 10.000 đồng; số đề 88 = 40.000 đồng, tổng số tiền mua số đề trái phép = 50.000 đồng;

4. Đối tượng tên Nam không xác định được địa chỉ mua các số đề 47, 83,38 mỗi số = 20.000 đồng, tổng số tiền = 60.000 đồng;

5. Đối tượng T K không xác định được địa chỉ mua số đề 58 = 10.000 đồng;

6. Đối tượng C không xác định được địa chỉ mua các số đề 03, 30 mỗi số = 10.000 đồng; số đề 55 = 5.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề trái phép = 25.000 đồng;

7. Đối tượng tên T không xác định được địa chỉ mua số đề 56 = 10.000 đồng, số đề ba càng 756 = 5.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề trái phép = 15.000 đồng;

8. Đối tượng H không xác định được địa chỉ mua số đề ba càng 022 = 20.000 đồng;

9. Đối tượng tên T không xác định được địa chỉ mua số đề 94 = 10.000 đồng, các số đề 02, 20 mỗi số 5.000 đồng, số đề ba càng 340 = 10.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề trái phép = 30.000 đồng;

Như vậy số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn D đã được chứng minh có căn cứ là 18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó ngày 20/6/2017 là 13.550.000 đồng (bao gồm cả số tiền trúng thưởng của Trương Văn Q 4.000.000 đồng và Hoàng Thế N 400.000 đồng); ngày 21/6/2017 là 5.250.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 30 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Hoàng Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 12/10/2017, bị cáo Vũ Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết mới cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M giữ nguyên bản án sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong 02 ngày 20 và 21/6/2017 tại thôn CT, xã CT, huyện SD, tỉnh TQ; Hoàng Văn B và Vũ Văn M đã có hành vi đánh bạc cụ thể như sau: Ngày 20/6/2017, Hoàng Văn B có hành vi đánh bạc với số tiền 1.060.000 đồng; ngày 21/6/2017 có hành vi đánh bạc với số tiền 1.310.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.370.000 đồng, trước đó Bằng đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

Ngày 20/6/2017, Vũ Văn M có hành vi đánh bạc với số tiền 100.000 đồng; ngày 21/6/2017 mua hộ Nguyễn Trọng B số đề với số tiền là 500.000 đồng, mua hộ Dương Văn C số đề với số tiền là 345.000 đồng. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 945.000 đồng, trước đó Miền đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng và các quy định của Nhà nước. Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 05 (năm) tháng tù, bị cáo Vũ Văn M 04 (bốn) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, do vậy không có căn cứ xem xét kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[5] Các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh TQ về hình phạt như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 05 (năm) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Các bị cáo Hoàng Văn B, Vũ Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện SD;
- VKSND huyện SD;
- Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Chương

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện SD;
- VKSND huyện SD;
- Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Chương